

Bản án số: 28/2024/HS-PT

Ngày 30 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Nguyễn Đức Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Văn N**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phạm Văn N**, sinh ngày 08/02/1969 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: **Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/10; con ông **Phạm Xuân Đ** và bà **Đỗ Thị T**; có vợ là **Lê Thị H** và có 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến ngày 15/3/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/3/2024, **Phạm Văn N** đang ở nhà thầy **Phạm Văn M**, **Phạm Văn N1**, **Trần Văn K**, **Đặng Huy H1** lần lượt đến chơi. Quá trình ngồi chơi, uống nước **Phạm Văn N** nói “làm tý liêng nhĩ” thì **H1**, **M**, **N1**, **K** đồng ý. Sau

đó, N đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng M, N1, H1, K đi sang nhà của Phạm Văn N2 (là con trai của N), trú cùng thôn với N để đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” sát phạt nhau bằng tiền. Khi bắt đầu cho một ván bạc những người chơi sử dụng bộ tú lơ khơ (52 quân) chia đều cho mỗi người 03 quân bài để tính điểm dựa trên lá bài mình được chia và chỉ sử dụng các quân bài từ A (Át) đến 9 để cộng điểm, điểm 09 (chín) được tính là điểm cao nhất; còn các quân bài 10, J, Q, K không được tính điểm (điển hình như 02 quân 10 và 01 quân J được tính là 0 điểm); nếu người chơi có tổng số điểm bằng nhau thì tính theo chất (rô, cơ, tép, bích) để phân biệt thắng, thua; còn nếu người chơi được chia có 03 quân bài bất kỳ gồm J, Q, K mà không liền nhau (điển hình như có 02 quân J và 01 quân K) thì gọi là “hình”, “hình” được tính lớn hơn điểm; nếu 03 quân bài được chia liền nhau (điển hình như quân A (át), 2, 3 hoặc Q, K, A (át) thì gọi là “liêng”, “liêng” được tính lớn hơn hình và điểm; liêng 1, 2, 3 là nhỏ nhất, liêng Q, K, A là lớn nhất (nếu bài liêng có các quân bài giống nhau thì tính theo chất để phân biệt thắng, thua); nếu có 03 quân bài được chia trùng nhau thì gọi là “sáp” (điển hình như 03 quân 2 hoặc 03 K) “sáp” được tính lớn hơn “liêng” và sáp 2 là nhỏ nhất, sáp Át là lớn nhất.

Mỗi ván bạc người chơi phải đặt cược số tiền thấp nhất là 50.000 đồng (gọi là T1), sau đó người chia bài sẽ “tổ” thêm số tiền nhất định để những người còn lại theo hoặc có quyền tổ thêm số tiền nhất định, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng (tổ lần lượt theo vòng), nếu ai không tiếp tục tham gia thì úp bài và bị thua mất số tiền đã đặt cược. Người thắng bạc là người có số điểm cao nhất hoặc có hình và liêng cao nhất, quy trình này được N, H1, M, N1, K thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần sau mỗi khi kết thúc một ván bạc và cá cược một ván mới. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn H2 và Trần Văn Q, trú tại thôn C, xã Y đến nhà anh N2. Huyền tham gia đánh bạc cùng mọi người, còn Q đứng xem. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn K thua hết số tiền đem theo nên đi về trước. Những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 15.450.000 đồng (gồm 7.850.000 đồng thu trên chiếu bạc; các bị cáo giao nộp trong quá trình bắt giữ: Phạm Văn N1=1.700.000 đồng; Phạm Văn M = 3.500.000 đồng; Nguyễn Văn H2 = 2.000.000 đồng; Phạm Văn N =400.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc; thắng, thua như sau:

Phạm Văn N mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng, không xác định được thắng thua.

Phạm Văn M mang theo 3.400.000 đồng, cho **Phạm Văn N1** vay 1.000.000 đồng, sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.200.000 đồng. **Nguyễn Văn H2** mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng không xác định được thắng thua.

Đặng Huy H1 mang theo và sử dụng 2.300.000 đồng, thua 1.450.000 đồng; số còn lại trên chiếu bạc.

Trần Văn K mang theo và sử dụng 2.750.000 đồng để đánh bạc, thua hết. **Phạm Văn N1** mang theo 2.000.000 đồng, vay **Phạm Văn M** 1.000.000 đồng, sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, thua 1.300.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 13.750.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 15/3/2024. Phạt tiền bị cáo **Phạm Văn N** 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 05 bị cáo còn lại; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2024, bị cáo **Phạm Văn N** có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 11 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bản thân bị cáo, Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba của bố đẻ bị cáo, đồng thời tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung 18.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cần ghi nhận cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm Tòa án tỉnh Tuyên Quang, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 11 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 10 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 18.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và khi được nói lời sau cùng, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 11/3/2024, tại nhà ở của **Phạm Văn N2**, thuộc thôn L, xã Y, huyện C (nhà do **Phạm Văn N** trông coi, quản lý), các bị cáo **Phạm Văn N**, **Đặng Huy H1**, **Phạm Văn M**, **Phạm Văn N1**, **Nguyễn Văn H2**, **Trần Văn K** đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền 13.750.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: **Phạm Văn N** sử dụng 2.000.000 đồng; **Đặng Huy H1** sử dụng 2.300.000 đồng; **Phạm Văn M** sử dụng 2.400.000 đồng; **Phạm Văn N1** sử dụng 1.300.000 đồng; **Nguyễn Văn H2** sử dụng 3.000.000 đồng; **Trần Văn K** sử dụng 2.750.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi Đánh bạc của bị cáo đã xâm hại trật tự công cộng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã

xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Phạm Văn N**, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 11/3/2024 bị cáo **Phạm Văn N** và các bị cáo khác cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh **L**, bị cáo **N**, là người rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức không có sự bàn bạc phân công phân nhiệm, do đó vai trò của các bị cáo chênh lệch không đáng kể so với các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn các bị cáo **H1**, **M**, **H2**, **K**; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm xuất trình Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bản thân bị cáo, Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba của bố đẻ bị cáo, đồng thời bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[4]. Về án phí: Bị cáo **Phạm Văn N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Văn N**. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C phần quyết định về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 11 (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/8/2024).

Giao bị cáo **Phạm Văn N** cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp bị cáo **Phạm Văn N** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Phạm Văn N** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Bị cáo **Phạm Văn N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo **Phạm Văn N** đã tự nguyện nộp 18.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số 0001259, ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C. Bị cáo **Phạm Văn N** đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/8/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện C, tỉnh TQ;
- VKSND huyện C, tỉnh TQ;
- Công an huyện C, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Ngọc Trung